UBND TỈNH ĐỒNG THÁP **BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 406 /BC-BQL	*Đồng Tháp, ngày 11 tháng 11 năm 2026*

BÁO CÁO
Nội dung về công tác phòng, chống tham nhũng tháng 11 năm 2026

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; Luật số 132/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 793/KH-UBND ngày 29/12/2025 của UBND tỉnh Đồng Tháp thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực năm 2026 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Công văn số 297/UBND-TCDNC ngày 26 tháng 01 năm 2026 của UBND tỉnh Đồng Tháp về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; Kế hoạch số 05/KH-BQL ngày 07/01/2026 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp (Ban Quản lý) về việc thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN), lãng phí, tiêu cực năm 2026 tại đơn vị. Ban Quản lý báo cáo kết quả thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN), lãng phí, tiêu cực tháng 11 năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

1. Kết quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Ban Quản lý tiếp tục quán triệt trong đảng viên, công chức, viên chức và người lao động Luật PCTN năm 2018, Luật số 132/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thi hành; tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chỉ thị, nghị quyết, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN, lãng phí, tiêu cực[1]; các quy định về

---

[1] Chỉ thị số 26-CT/TW ngày 09/11/2018 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật trong công tác điều tra, xử lý các vụ án, vụ việc; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 10/01/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ người phát hiện, tố giác, người đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; Quy định số 22-QĐ/TW ngày 28/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Kết luận số 05-KL/TW ngày 03/6/2021 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị; Kết luận 01-KL/TW ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về "Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; Thông báo Kết luận số 12-TB/TW ngày 06/4/2022 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác PCTN, tiêu cực; Quyết định số 56-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Bộ Chính trị về ban hành Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Hướng dẫn số 03-HD/UBKTTW ngày 03/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về Hướng dẫn thực hiện một số điều

phòng, chống lãng phí trong Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành[2]; các quy định về kiểm soát quyền lực, PCTN, tiêu cực[3]; các văn bản chỉ đạo của Trung ương và Tỉnh ủy về công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực; pháp luật về tố cáo[4].

Ban Quản lý đã ban hành các Kế hoạch, Quyết định như: Kế hoạch số 415/KH-BQL ngày 06/11/2026 về triển khai thực hiện Quyết định số 47/2026/QĐ-TTg ngày 30/9/2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ Chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

- Ngoài ra, Lãnh đạo Ban Quản lý thường xuyên nhắc nhở công chức, viên chức chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước. Thực hiện tốt quy tắc ứng xử của công chức, viên chức; Quy chế văn hoá công sở, nội quy, quy chế cơ quan; thực hiện tốt Luật Cán bộ, công chức, Luật Phòng, chống tham nhũng và Luật Tiết kiệm, chống lãng phí thông qua các cuộc họp giao ban, chi bộ định kỳ và thông tin điều hành trên văn phòng điện tử cơ quan.

b) Công tác triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực.

Ban Quản lý đã ban hành Kế hoạch số 20/KH-BQL ngày 20/01/2026 thực hiện Nghị quyết số 168/NQ-CP ngày 11/10/2023 của Chính phủ về ban hành

---

của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm soát tài sản, thu nhập; Chỉ thị số 27-CT/TW ngày 25/12/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

[2] Luật Tiết kiệm, chống lãng phí số 110/2025/QH15 được Quốc hội Khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10 ngày 10 tháng 12 năm 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2026; Nghị định số 266/2026/NĐ-CP ngày 01/7/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 188/2014/TT-BTC ngày 10/12/2014 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số điều của Nghị định số 84/2014/NĐ-CP ngày 08/9/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thông tư số 129/2017/TT-BTC ngày 04/12/2017 của Bộ Tài chính quy định tiêu chí đánh giá kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong chi thường xuyên;

[3] Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XIII đề ra mục tiêu kiểm soát quyền lực trong Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Quy định số 114-QĐ/TW ngày 11/7/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực và PCTN, tiêu cực trong công tác cán bộ; Quy định số 116-QĐ/TW ngày 28/7/2023 của Ban Bí thư về chỉ đạo, định hướng và cung cấp thông tin, tuyên truyền PCTN, tiêu cực; Quy định số 131-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTN, tiêu cực trong công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng và trong hoạt động thanh tra, kiểm toán; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTN, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án; Kết luận của Tổng Bí thư, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN, tiêu cực; Quy định số 178-QĐ/TW ngày 27/6/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTN, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật; Quy định số 189-QĐ/TW ngày 08/10/2024 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, PCTN, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công.

[4] Luật PCTN năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng số 132/2025/QH15; Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN; Nghị định số 184/2026/NĐ-CP ngày 25/5/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật PCTN đã được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị định số 134/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ; Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Luật Tố cáo năm 2018, Luật số 136/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiếp công dân; Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo; Nghị định số 156/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức thi hành Luật Tố cáo.

Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực đến năm 2030, tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể CCVC và người lao động trong đơn vị.

c) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Ban Quản lý thường xuyên tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, tiêu cực thông qua các cuộc họp giao ban, họp chi bộ định kỳ, qua thông tin điều hành trên văn phòng điện tử và trang website của cơ quan.

d) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và lập danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, tiêu cực qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Ban Quản lý thường xuyên tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hoặc kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật về quản lý kinh tế - xã hội và PCTN, tiêu cực, tập trung vào những lĩnh vực dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như: tổ chức cán bộ, tài chính, ngân sách, tài sản công, đầu tư, xây dựng và các lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

đ) Tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách).

- Tiếp tục kiện toàn, rà soát, tinh gọn bộ máy hành chính nhà nước, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; rà soát, ban hành quy định cụ thể, rõ ràng, khoa học chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan đảm bảo minh bạch và trách nhiệm cao; thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện. Đồng thời, phân công công chức phụ trách công tác PCTN, tiêu cực của cơ quan.

- Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, kỷ cương, liêm chính, đủ năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 của Chính phủ quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 22/8/2026 của Bộ Chính trị về phát huy tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần đổi mới, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong kỷ nguyên mới; chấn chỉnh, khắc phục ngay những biểu hiện đùn đẩy, né tránh, làm việc cầm chừng, sợ sai không dám làm trong bộ phận đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

e) Kết quả hoạt động thanh tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (số cuộc thanh tra, kết quả phát hiện và xử lý vi phạm qua thanh tra): Không có

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động

Ban Quản lý thực hiện công tác công khai, minh bạch về thực hiện chính sách pháp luật có liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của công chức, viên chức và người lao động cơ quan như: văn bản chỉ đạo điều hành; thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý được niêm yết đầy đủ tại Bộ phận một cửa, trang thông tin điện tử của Ban; công khai tài chính; công tác đào tạo, bồi dưỡng; công tác quy hoạch, tổ chức cán bộ.

b) Kết quả xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ

Ban Quản lý đã ban hành Quyết định số 12/QĐ-BQL ngày 04/02/2026 ban hành quy chế chi tiêu nội bộ năm 2026 và thực hiện công khai theo quy định.

c) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn

Ban Quản lý đã ban hành Quyết định số 07/QĐ-BQL ngày 07/8/2025 ban hành Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức làm việc trong Ban Quản lý; Kế hoạch số 104/KH-BQL ngày 26/3/2026 về thực hiện Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức làm việc tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Đồng Tháp.

d) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn

Nhằm xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ công chức; đồng thời chủ động ngăn ngừa việc lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong thực thi công vụ để vụ lợi, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả phòng, chống tham nhũng. Hằng năm, Ban Quản lý tổ chức rà soát định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức theo quy định của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng, chống tham nhũng và Nghị định số 184/2026/NĐ-CP ngày 25/5/2026 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2019/NĐ-CP ngày 01/7/2019 cụ thể: Ban Quản lý đã ban hành Kế hoạch số 109/KH-BQL ngày 30/3/2026 định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức thuộc Ban Quản lý Khu kinh tế năm 2026.

đ) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt

- Ban Quản lý cung cấp 54 thủ tục hành chính (trong đó có 49 dịch vụ công trực tuyến toàn trình, 05 dịch vụ công trực tuyến một phần), 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý được công khai kịp thời, đúng quy định. Tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 trong hoạt động của cơ quan, đơn vị; không ngừng cải tiến chất lượng, bổ sung các quy trình xử lý công việc hợp lý để thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao; rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

- Ứng dụng khoa học, công nghệ trong thanh toán không dùng tiền mặt: việc trả lương cho CCVC được thực hiện qua hệ thống ngân hàng. Ngoài ra việc thanh

toán các chi phí hoạt động của cơ quan như: chi phí điện, nước, điện thoại, công tác phí, văn phòng phẩm hầu hết đều được thực hiện theo hình thức chuyển khoản.

e) Kết quả thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn

Quán triệt và triển khai cho 100% công chức, viên chức và người lao động Ban Quản lý và Trung tâm thực hiện việc kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập theo đúng quy trình và nội dung quy định tại Nghị định số 164/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

Tổng số vụ việc, đối tượng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện; tổng số tiền, tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực được phát hiện trong kỳ báo cáo.

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động giám sát, kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý: Không có.

b) Kết quả công tác thanh tra, kiểm toán và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không có.

- Kết quả phát hiện vi phạm, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua hoạt động thanh tra, kiểm toán: Không có.

- Kiến nghị xử lý vi phạm phát hiện qua hoạt động thanh tra, kiểm toán (Kiến nghị xử lý về: kinh tế, kiểm điểm rút kinh nghiệm, xử lý hành chính, hình sự và xử lý khác; sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ các cơ chế, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, văn bản quản lý, điều hành…): Không có.

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Không có.

c) Kết quả xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; việc phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua xem xét phản ánh, báo cáo về hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo: Không có.

d) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực qua các hoạt động khác (nếu có): Không có.

đ) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không có.

e) Kết quả xử lý tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Không có.

- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phát hiện được: Không có.

- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Không có.

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp hành chính;

+ Kết quả thu hồi bằng biện pháp tư pháp.

f) Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu: Không có.

- Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu: Không có.

- Kết quả áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không có.

- Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không có.

g) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong ngành Thanh tra: Không có.

- Số vụ việc, số đối tượng tham nhũng, lãng phí, tiêu cực phát hiện trong kỳ báo cáo: Không có.

- Kết quả xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực (hình sự, hành chính): Không có.

4. Kết quả phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước

a) Các hoạt động đã thực hiện để quản lý công tác phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không có.

b) Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý: (gồm công ty đại chúng, tổ chức tín dụng, tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện): Không có.

c) Kết quả thực hiện quy định của pháp luật về phòng ngừa tham nhũng đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không có.

- Kết quả xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng: Không có.

- Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ: Không có.

- Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch, kiểm soát xung đột lợi ích, chế độ trách nhiệm của người đứng đầu: Không có.

- Kết quả phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không có.

- Kết quả phát hiện, xử lý các hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước: Không có.

5. Vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong

phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: thường xuyên theo dõi quán triệt quy định và giám sát thường xuyên về quy tắc ứng xử của CCVC, giám sát trong thi hành công vụ nhằm phòng ngừa tham nhũng.

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Trong kỳ không phát hiện hành vi tham nhũng.

c) Kết quả việc bảo vệ, khen thưởng người có thành tích trong việc tố cáo về hành vi tham nhũng: Không có.

6. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng: Không có.

b) Kết quả thực hiện các hoạt động về nghiên cứu, đào tạo, xây dựng chính sách, hỗ trợ tài chính, trợ giúp kỹ thuật, trao đổi thông tin, kinh nghiệm trong phòng, chống tham nhũng và các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có): Không có.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

1. Đánh giá tình hình

a) Đánh giá tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương và nguyên nhân

Tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của đơn vị đang được phòng ngừa tốt. Nguyên nhân: đơn vị thực hiện tốt công tác quán triệt, chỉ đạo nghiêm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, công khai minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành; công khai tài chính; kê khai, công khai tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn, chuyển đổi vị trí công tác, cải cách hành chính và ứng dụng công nghệ thông tin vào việc thanh toán lương và các khoản chi tiêu không dùng tiền mặt…

b) So sánh tình hình với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: không có phát sinh về hành vi tham nhũng so với cùng kỳ trước.

2. Dự báo tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

a) Dự báo tình hình tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong thời gian tới (khả năng tăng, giảm về số vụ việc, số đối tượng, tính chất, mức độ vi phạm...): thẩm quyền, phạm vi hoạt động của Ban Quản lý không lớn nên khó có điều kiện phát sinh các hành vi vi phạm; việc tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu và có sự quản lý, kiểm soát tương đối tốt đối với CCVC sẽ góp phần hạn chế khả năng vi phạm.

b) Dự báo những lĩnh vực, nhóm hành vi dễ xảy ra nhiều tham nhũng, lãng phí, tiêu cực cần phải tập trung các giải pháp phòng ngừa, phát hiện và xử lý tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả TTHC, lĩnh vực đầu tư, đấu thầu, mua sắm tài sản công, đất đai, xây dựng.

III. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, LÃNG PHÍ, TIÊU CỰC

1. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương: Do được công khai, minh bạch về hoạt động và tài chính; thường xuyên tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức về PCTN; CCVC tự giác chấp hành, tu dưỡng, rèn luyện. Hiện chưa phát hiện hành vi vi phạm tại đơn vị.

2. So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực kỳ này với kỳ trước hoặc cùng kỳ năm trước: Không phát sinh.

3. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực: Tốt

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp

a) Phương hướng chung trong thời gian tới

- Tiếp tục thực hiện nghiêm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng và Nhà nước đối với công tác PCTN, lãng phí, tiêu cực nhằm kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về "Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh" theo đúng tinh thần chỉ đạo của cấp trên.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền cho công chức, viên chức và người lao động những quan điểm, chính sách của Đảng về công tác đấu tranh PCTN và trách nhiệm của đội ngũ công chức, viên chức thực hiện quy định pháp luật về PCTN trong cơ quan nhà nước.

b) Những nhiệm vụ cụ thể phải thực hiện

- Công chức, viên chức tiếp tục thực hiện các chuẩn mực đạo đức đúng quy định, thể hiện tinh thần trách nhiệm cao khi thực thi nhiệm vụ, công vụ được giao; có thái độ ứng xử văn minh, lịch sự trong giao tiếp với nhân dân và đồng nghiệp; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nỗ lực rèn luyện, trau dồi đạo đức cách mạng, bản lĩnh chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, chấp hành nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm; không để tình trạng phải đưa tiền "lót tay" để xin được việc làm trong cơ quan nhà nước; phải có mối quan hệ cá nhân thân quen với người có chức quyền mới xin được vào làm trong cơ quan nhà nước; giải ngân vốn ngân sách nhà nước; quản lý, sử dụng trụ sở, tài sản, trang thiết bị, phương tiện làm việc.

- Tăng cường công tác giám sát chủ đầu tư, giám sát kỹ thuật các công trình, hạng mục công trình do Trung tâm Phát triển hạ tầng làm chủ đầu tư. Tổ chức nghiệm thu và đưa vào sử dụng có hiệu quả các công trình đã hoàn thành.

c) Giải pháp để thực hiện nhiệm vụ và khắc phục những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế

- Rà soát, khắc phục sơ hở, bất cập trong các quy định của pháp luật dễ bị lợi dụng để tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, trọng tâm là việc sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật có liên quan trực tiếp đến chức năng, nhiệm vụ của cơ quan.

- Thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định, thủ tục hành chính không còn phù hợp, gây phiền hà, làm lãng phí thời gian và tăng chi phí của doanh nghiệp.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong việc kiểm tra, giám sát đối với công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ, kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý những sai phạm trong hoạt động công vụ.

- Thực hiện công khai, minh bạch theo đúng quy định của pháp luật và tạo điều kiện thuận lợi, bình đẳng trong việc tiếp cận thông tin, cơ chế, chính sách, thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, đấu thầu... tạo môi trường cạnh tranh công bằng đối với doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế.

- Tăng cường đối thoại với doanh nghiệp qua các kênh giao tiếp, kịp thời tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển ổn định.

2. Kiến nghị, đề xuất: Không có.

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng tháng 11 năm 2026, Ban Quản lý Khu kinh tế gửi Thanh tra tỉnh tổng hợp./.

Đính kèm: Biểu số 01/PCTN, 02/PCTN, 03/PCTN.

Nơi nhận:
- Thanh tra Tỉnh;
- TB, các PTB;
- Website của BQL;
- Lưu: VT, VP.

TRƯỞNG BAN

BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ TỈNH ĐỒNG THÁP

Nguyễn Nhật Trường